TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2023/HSST Ngày 20-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Như;

2. Ông Nguyễn Công Hiến;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường nhà văn hóa khu phố T Chỉ, phường Đông Lương thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Hữu Trần T**, sinh ngày 15/3/1990 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: Khu phố Y, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: Khu phố X, phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; con ông: Nguyễn Tô T và bà: Trần Thị M (đã chết); gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Lê Thị M2, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 17/02/2023 đến ngày 23/02/2023 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đông Hà cho đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị M2, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/02/2023, Nguyễn Hữu Trần T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xám, BKS 74F9-3349 đi đến khu vực đường Bùi Dục Tài (thuộc khu phố 2, phường 1, thành phố Đông Hà) tìm gặp một nam thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 10 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 250.000 đồng (số ma túy trên được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng). Sau khi có ma túy, T cất giấu tại túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Khi đến trước nhà số 96 đường N (thuộc khu phố 3, phường 1, thành phố Đông Hà) thì bị Tổ công tác công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 355421076420818, số thuê bao 0899899367, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xám, BKS 74F9-3349, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 10 viên nén màu hồng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu: M1 có khối lượng 0,9474 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐH ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Trần T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Trần T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Trần T từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 2153024;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 355421076420818, số thuê bao 0899899367;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xám, BKS 74F9-3349 cho chủ sở hữu là chị Lê Thị M2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/02/2023, Nguyễn Hữu Trần T đã có hành vi tàng trữ 10 viên ma túy tổng hợp hồng phiến tại túi áo khoác bên phải để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 231/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 viên nén màu hồng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu: M1 có khối lượng 0,9474 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 274 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Trần T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, biết việc "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử bị cáo nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không chứng minh được người thanh niên tên Bi đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bi.

[5]*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma tuý là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 355421076420818, số thuê bao 0899899367 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xám, BKS 74F9-3349 là tài sản của chị Lê Thị M2, vợ bị cáo. Bị cáo sử dụng để đi tìm địa điểm mua ma túy nhưng chị M2 không hay biết. nên, cần trả lại cho chị Lê Thị M2 chiếc xe mô tô và trả lại cho bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 355421076420818.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Trần T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, xử phạt: Nguyễn Hữu Trần T **18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/02/2023.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điểm a, c khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 2153024;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI: 355421076420818, số thuê bao 0899899367;

- Trả lại chị Lê Thị M2 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xám, BKS 74F9-3349; số máy 3S31-011275, số khung RLCS3S3105Y01275, đã qua sử dụng.

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 19/6/2023*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người có QL,NV LQ;
-- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương